



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CAN Tho TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số:050506/MT/020506/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 26/06/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 4 (Hệ thống xử lý bụi và khí dây chuyền sản xuất thuốc dạng hạt)
Tọa độ: 0573979/1118203
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 05/06/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được quan trắc tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 05/06/2025 đến 24/06/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Số 51 đường Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 020506
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h00 - 14h30 ngày 05/06/2025 tại Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ - Số 51 Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	3,64
2	Hàm lượng Methanol	mg/Nm ³	US EPA Method 308	KPH (MDL = 10,0)
3	(*) Hàm lượng Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,3)
4	(*) Hàm lượng Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,5)
5	(*) Hàm lượng Xylen (o, m, p)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,3)
6	Hàm lượng SO ₂	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 2,62
7	Hàm lượng NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 1,88
8	Hàm lượng CO	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 1,14

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) chỉ tiêu do PTN hợp đồng phụ thử nghiệm; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số:060506/MT/020506/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 26/06/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 5 (Hệ thống xử lý bụi, khí thải do đốt than đá sấy cát vo viên)
Tọa độ: 0573952/1118343
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 05/06/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được quan trắc tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 05/06/2025 đến 24/06/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Số 51 đường Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 020506
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h00 - 14h30 ngày 05/06/2025 tại Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ - Số 51 Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	3,23
2	Hàm lượng Methanol	mg/Nm ³	US EPA Method 308	KPH (MDL = 10,0)
3	(*) Hàm lượng Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,3)
4	(*) Hàm lượng Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,5)
5	(*) Hàm lượng Xylen (o, m, p)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,3)
6	Hàm lượng SO ₂	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 2,62
7	Hàm lượng NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 1,88
8	Hàm lượng CO	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 1,14

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) chỉ tiêu do PTN hợp đồng phụ thử nghiệm; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số:070506/MT/020506/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 26/06/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 6 (Hệ thống xử lý khí thải khu phối liệu thuốc bột)
Tọa độ: 0573863/1118286
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 04/06/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được quan trắc tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 04/06/2025 đến 24/06/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ**
Số 51 đường Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 020506
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h00 - 14h30 ngày 05/06/2025 tại Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ - Số 51 Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	3,04
2	Hàm lượng Methanol	mg/Nm ³	US EPA Method 308	KPH (MDL = 10,0)
3	(*) Hàm lượng Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,3)
4	(*) Hàm lượng Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,5)
5	(*) Hàm lượng Xylen (o, m, p)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL = 0,3)
6	Hàm lượng SO ₂	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 2,62
7	Hàm lượng NO _x (Tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 1,88
8	Hàm lượng CO	mg/Nm ³	HD 5.7 - QT - 27	< 1,14

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) chỉ tiêu do PTN hợp đồng phụ thử nghiệm; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.